

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2022/DS-ST

Ngày 15-9-2022

V/v “*Tranh chấp nghĩa vụ  
thanh toán trong hợp đồng  
mua bán hải sản (bán cá)*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Quang Toàn

Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hải sản (bán cá)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐST-DS ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần C – sinh năm 1963

Trú tại: Thôn A, xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Bà Trương Thị Ngọc B, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn A, xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần C trình bày;*

Giữa ông Trần C và bà Trương Thị Ngọc B có quan hệ làm ăn, buôn bán hải sản (mua bán cá, ông C là chủ vừa cá) nên ông C nhiều lần bán cá cho bà B bán lẻ, tính từ ngày 06/8/2021 đến 17/10/2021 hai bên lập sổ và chốt số tiền bà B còn nợ ông là 126.285.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Ngày 17/10/2021 bà B trả 20.000.000 đồng; ngày 17/11/2021 trả 10.000.000 đồng; ngày 07/12/2021 trả 10.000.000 đồng. Còn nợ là 86.285.000 đồng, ông C tính làm tròn là 86.000.000 đồng (*tám mươi sáu triệu đồng*).

Nay ông C xác định số tiền còn nợ 86.000.000 đồng này là khoản nợ của cá nhân ông với cá nhân bà Trương Thị Ngọc B, vì bà B trực tiếp buôn bán với ông, ông không biết chồng bà B là ai nên không liên quan và cũng không yêu cầu chồng bà B và các con bà B phải trả khoản nợ này cho ông, không yêu cầu trả lãi.

*Bị đơn bà Trương Thị Ngọc B trình bày;*

Giữa bà Trương Thị Ngọc B và ông Trần C có quan hệ làm ăn, buôn bán cá nhiều năm (ông C là chủ vừa cá), sau nhiều lần mua bán tính từ ngày 06/8/2021 đến 17/10/2021 hai bên lập sổ đi đến chốt số tiền bà còn nợ ông C là 126.285.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Ngày 17/10/2021 bà B trả 20.000.000 đồng; ngày 17/11/2021 trả 10.000.000 đồng; ngày 07/12/2021 trả 10.000.000 đồng.

Đến nay bà còn nợ ông C là 86.000.000 đồng chưa trả vì do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, đây là khoản nợ của cá nhân bà mà không liên quan đến chồng và các con, nay bà đồng ý trả nợ cho ông C nhưng xin trả dần.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần C, buộc bị đơn bà Trương Thị Ngọc B có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 86.000.000 đồng; về lãi ông C không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 05/7/2022, ông Trần C khởi kiện bà Trương Thị Ngọc B có trú tại xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn bà Trương Thị Ngọc B có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Thị Ngọc B.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần C. Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ chỗ quan hệ làm ăn buôn bán hải sản (mua bán cá) nên ông Trần C nhiều lần bán cá cho bà Trương Thị Ngọc B. Tính đến ngày 17/10/2021 hai bên lập sổ và chốt số tiền còn nợ là 126.285.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Ngày 17/10/2021 bà B trả cho ông C 20.000.000 đồng; ngày 17/11/2021 bà B trả cho ông C 10.000.000 đồng; ngày 07/12/2021 bà B trả cho ông C 10.000.000 đồng. Tại văn bản trình bày ý kiến và biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2022 bà B đồng ý còn nợ ông C số tiền là 86.000.000 đồng, nhưng do kinh tế khó khăn chưa có tiền trả và xin trả dần. Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán cá, bà B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông C. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu bà B trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Trần C; về lãi ông C không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm  $86.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.300.000 \text{ đồng}$ . Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Trần C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.158.000 đồng cho ông Trần C đã nộp theo biên lai thu số 0002694, ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần C.

Buộc bà Trương Thị Ngọc B phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần C số tiền 86.000.000 đồng (*tám mươi sáu triệu đồng*); về lãi suất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho ông Trần C tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.158.000 đồng (*hai triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002694, ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Văn Hậu**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Quang Toàn**

**Nguyễn Văn Hậu**

**Huỳnh Thị Mỹ Lễ**

**CÁC**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hậu**





**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hậu**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Huỳnh Tiến Bộ**

**Trần Thị Hội**

**Trần Thanh Sang**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TÒA**

- VKSND huyện Đức Phổ;

- Chi Cục THADS huyện Đức Phổ;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Trần Thanh Sang**